TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-PT
Ngày: 17-7-2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hưng Dũng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Anh Trang

Ông Hàng Lâm Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/TLPT-DS ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm: 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện A, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn V2, xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H2, xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần S, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện A, tỉnh Ninh Thuận.

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị P là nguyên đơn và ông Trần S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày:

Ngày 31/8/2018, bà Nguyễn Thị Thu T xông vào nhà bà ở thôn M, xã T dùng tay tát vào đầu bà 02 cái gây choáng váng nên phải nằm điều trị tại Trung tâm y tế huyện A từ ngày 31/8/2018 đến ngày 06/9/2018.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải bồi thường cho bà các khoản chi phí sau đây:

- Chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện A từ ngày 31/8/2018 đến ngày 06/9/2018 là 1.750.000 đồng.

- Tiền chụp CITI, X-quang, đo điện não, thuốc uống điều trị tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận: 2.500.000 đồng.

- Tiền đi khám Bệnh viện Chợ Rẫy: 900.000 đồng (trong đó: Tiền xe đò đi từ thành phố Cam Ranh và ngược lại: 400.000 đồng; Tiền thuê xe ôm từ Bến xe Miền Đông và ngược lại: 300.000 đồng; Tiền ăn uống dọc đường: 200.000 đồng).

- Tiền thuê taxi từ Trung tâm y tế đến bệnh viện Ninh Thuận: lượt đi 500.000 đồng và lượt về 500.000 đồng.

- Tiền công người nuôi bệnh 07 ngày x 300.000 đồng/ngày = 2.100.000 đồng.

- Tiền xăng xe của người nuôi bệnh từ nhà đến Trung tâm y tế: 07 ngày x 40.000 đồng = 280.000 đồng.

- Tiền công lao động bị mất 10 ngày x 400.000 đồng/ngày = 4.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 06 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng = 8.340.000 đồng.

Tổng cộng bà P yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà số tiền là 20.870.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Quá trình đến xã T làm ăn, giữa bà và bà P có xảy ra xích mích. Bà P nhiều lần nhắn tin đe dọa bà nên ngày 31/8/2018, bà có đến nhà bà P hỏi cho ra lẽ, khi đó bà P có lời nói xúc phạm đến bà. Do không kìm chế được nên bà có tát vào mặt bà P 02 cái. Bà không làm bà P bị thương. Tại phiên tòa hôm nay, bà P yêu cầu phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng 20.870.000 đồng là không có cơ sở vì vậy, bà không đồng ý bồi thường cho bà P bất cứ khoản tiền nào. Bà T đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật không chấp nhận yêu cầu của bà P.

Sau khi bị bà T đánh, bà P có đơn yêu cầu Công an huyện A xem xét, giải quyết. Để giải quyết sự việc, Công an huyện A đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ-TCGĐ gày 05/12/2018. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT ngày 24/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận thương tích của bà P là 00%. Xét thấy không có căn cứ xử lý bà Nguyễn Thị Thu T về tội "Cố ý gây thương tích" nên Công an huyện A đã có thông báo cho các đương sự biết. Ngày 14/6/2019, bà P đã làm đơn gửi đến Tòa án để đề nghị Tòa án buộc bà T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà bị xâm phạm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần S trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông bà Trần Thị P và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại bản án dân sự số 07/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện A quyết định:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải bồi thường cho bà Trần Thị P tổng cộng là 3.080.000 đồng *(Ba triệu không trăm tám mươi nghìn)* đồng. Trong đó:

- Tiền xăng xe ông Trần S hàng ngày đưa cơm cho bà P từ nhà đến Trung tâm y tế huyện A: 07 ngày x 40.000 đồng = 280.000 *(Hai trăm tám mươi nghìn)* đồng.

- Tiền công lao động bị mất của bà P 10 ngày x 200.000 đồng = 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng.

- Tiền thuê xe từ Trung tâm y tế huyện A đến Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận thăm khám cả đi và về là 800.000 *(Tám trăm nghìn)* đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền, nghĩa vụ của các bên thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/11/2019, bà Trần Thị P và ông Trần S kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện A, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bà Nguyễn Thị Thu T bồi thường tổn thất tinh thần theo pháp luật, tính tiền công nuôi bệnh trong 07 ngày của ông Trần S và bà P yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu T bồi thường cho bà tiền mất thu nhập trong 10 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị P và ông Trần S bổ sung yêu cầu kháng cáo buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải bồi thường cho bà P các khoản tiền chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện A từ ngày 31/8/2018 đến ngày 06/9/2018, tiền chụp CITI, X-quang, đo điện não, thuốc uống điều trị tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, tổng cộng: 4.250.000 đồng; tiền đi khám tại Bệnh viện Chợ Rẫy: 900.000 đồng và bồi thường cho ông Trần S tiền mất thu nhập trong 07 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo bổ sung của bà Trần Thị P và ông Trần S không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên được xem xét, giải quyết.

[2] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* là phù hợp pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà Trần Thị P và ông Trần S có nội dung: Yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu T bồi thường cho bà P tiền tổn thất tinh thần, tiền thu nhập thực tế bị mất trong 10 ngày, chi phí khám chữa bệnh và tiền mất thu nhập trong 07 ngày của ông Trần S. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận vào ngày 31/8/2018, tại nhà bà Trần Thị P, do có xích mích nên bà Nguyễn Thị Thu T đã dùng tay tát 02 cái vào đầu bà Trần Thị P làm bà P bị choáng. Sau đó, bà P có đến các cơ sở y tế để thăm khám và điều trị. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ.

[3.2] Xét các khoản bồi thường thiệt hại theo yêu cầu kháng cáo của bà P và ông S:

[3.2.1] Xét về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT ngày 24/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận thì thương tích của bà P là 00%. Bà P cho rằng thời điểm giám định cách thời điểm bà bị đánh là hơn 02 tháng nên kết quả giám định không đúng với thực tế. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi đưa ra kết luận giám định về thương tích của bà P, giám định viên có xem xét, đánh giá đến tình trạng sức khỏe của bà P tại thời điểm xảy ra sự việc được ghi nhận trong bệnh án nội khoa số 195 ngày 06/9/2018 và Giấy chứng nhận thương tích số 05/CN ngày 23/10/2018 do Trung tâm y tế huyện A lập. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 25/7/2019 (BL 58), ông Đ (bác sĩ trực tiếp điều trị cho bà P) cho biết: *Lần đầu (ngày 31/8/2018), bà P đến khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện A, được chuẩn đoán do thiếu máu não thoáng qua, suy nhược cơ thể và được kê thuốc, điều trị ngoại trú. Lần 2 (ngày 03/9/2018), bà P xin nhập viện để điều trị, qua chuẩn đoán bà P bị rối loạn tiền đình và được theo dõi chấn động não do bà P khai bị đánh. Qua thăm khám, tất cả dấu hiệu sinh tồn vẫn bình thường; mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở trong giới hạn bình thường.* Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bà P là có căn cứ.

[3.2.2] Xét về yêu cầu bồi thường tiền công nuôi bệnh của ông Trần S trong 07 ngày, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2019 (BL 58) thể hiện: *Trong thời gian bà P nằm điều trị tại Trung tâm y tế huyện thì không thấy ai chăm sóc, thực tế bà P có thể tự đi lại và ăn uống bình thường được*. Điều này phù hợp với lời trình bày của bà P, ông S tại phiên tòa rằng hằng ngày ông S chỉ đưa cơm 02 lần vào buổi trưa và chiều cho bà P tại Trung tâm y tế huyện, chứ không trực tiếp chăm sóc. Do đó, yêu cầu bồi thường tiền công nuôi bệnh của bà P, ông S là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.2.3] Xét về yêu cầu bồi thường tiền công lao động bị mất của bà P: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P có cung cấp cho Tòa án 01 cuốn sổ để chứng minh thu nhập hàng tháng của bà. Tuy nhiên, thông tin trong cuốn sổ không thể hiện rõ ngày, tháng, năm, mặt hàng, số lượng, doanh thu...v.v...nên không có cơ sở để xác định mức thu nhập thực tế hàng tháng của bà P. Theo nội dung biên bản xác minh ngày 25/9/2019 (BL 66) thì mức thu nhập trung bình hàng tháng của các hộ kinh doanh tại xã T khoảng 6.000.000 đồng/tháng (trung bình 200.000 đồng/ngày) nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức thu nhập trung bình một ngày của bà P là 200.000 đồng, theo đó tiền công lao động bị mất của bà P là: 200.000 đồng/ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định.

[3.2.4] Xét về yêu cầu bồi thường chi phí điều trị của bà P: Xét thấy bà P thuộc diện được cấp thẻ bảo hiểm y tế điều trị miễn phí 100% theo cung cấp thông tin của Trung tâm y tế huyện A. Tại phiên tòa hôm nay, bà P cũng thừa nhận quá trình điều trị tại Trung tâm y tế huyện A và Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, bà không phải đóng tiền vì được miễn theo bảo hiểm y tế dành cho người dân sống ở xã đặc biệt khó khăn. Do đó không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P và ông S. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Toà án nhân dân huyện A.

[4] Về án phí: Bà P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị P và ông Trần S; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Ninh Thuận.

Áp dụng: các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, Điều 284, Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải bồi thường cho bà Trần Thị P số tiền 3.080.000 đồng (bao gồm: tiền xăng xe cho ông Trần S trong 07 ngày là 280.000 đồng; tiền công lao động bị mất của bà P trong 10 ngày là 2.000.000 đồng và tiền thuê xe từ Trung tâm y tế huyện A đến Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận thăm khám cả đi và về là 800.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Trần Thị P được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/7/2020).

Nơi nhận:
- Đương sự (3);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện A (1);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hưng Dũng